TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HSPT
Ngày: 13/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Cầu.

- *Các thẩm phán* :

1/ Ông Trần Năm

2/ Ông Huỳnh Nguyên.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum:* Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 13/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSPT ngày 23/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H và người bị hại bà Nguyễn Hồng K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở tạm trú: thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Nguyễn Thế K và bà Nguyễn Thị Â (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Bà Nguyễn Hồng K. Trú tại: Thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Bùi Sinh V. Trú tại: Thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

NHẬN THẤY :

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/3/2016, Nguyễn Trọng H và Bùi Sinh V cùng cư trú tại thôn I, xã B, huyện N, đến nhà Nguyễn Trọng C uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở V về nhà, trên đường về, V nhớ lại việc ông Phan Đức V còn nợ tiền mình nên nhờ H chở đến nhà ông V để đòi nợ tiền, H đồng ý. Khi đến nhà ông V, H đứng ngoài lề đường chờ, còn V xuống xe đến cổng gọi ông V, nghe tiếng gọi bà Nguyễn Hồng K là vợ của ông V đã mở cổng. V vừa đi vào vừa hỏi bà K "Ông V đâu" bà K nói "Hỏi ông V có việc gì" thì giữa V và bà K nói qua lại việc ông V còn nợ tiền rồi chửi nhau. Bà K tát vào mặt V một cái, V tát lại bà K hai cái, sau đó V và bà K giằng co nhau. Nghe tiếng cãi nhau nên Nguyễn Trọng H chạy vào nhà thì thấy V và bà K đang giằng co, H tiến lại gần chỗ bà K và dùng một tay nắm cổ áo bà K, tay còn lại đẩy V về phía thành giường, V thấy ông V đang nằm ngủ trên giường nên tiến lại gần dùng túm cổ áo ông V, bị H túm cổ áo nên bà K kêu lớn "D ơi, chúng nó đánh mẹ" H bỏ tay ra khỏi cổ áo bà K rồi tiến lại dùng tay kéo V ra khỏi người ông V, ông V và D chạy xuống bếp cầm dao đi lên, H sợ bị chém nên đẩy V ra khỏi phòng khách nhà bà K. Ngay lúc này, bà K đang đứng sau lưng H dùng tay kéo H lại, H dùng tay phải đấm ngược lại đứng phía sau trúng vào mắt trái của bà K, làm bà K ngã xuống nền nhà, sau đó bà K đứng dậy ra ngoài hiên lấy xẻng đánh V, nhưng bị V chụp lại, H đến lấy xẻng vứt bỏ bên cạnh, H và V đi ra khỏi cổng nhà bà K, nói qua nói lại một lúc với bà K rồi đi xe về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 79/TgT - TTPY, ngày 30/6/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Mắt trái của bà Nguyễn Hồng K bị tổn thương giây thần kinh thị giác và đường đi, gây giảm thị lực mắt trái 1/10, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% do vật tày gây nên.

Bản cáo trạng số 08/CT - KSV, ngày 16/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội **"Cố ý gây thương tích"** theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được bản án hoặc quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho UBND xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 609 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Bị cáo bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Hồng K số tiền 45.000.000 đồng (bốn lăm triệu đồng) đã bồi thường trước là 35.000.000 đồng (ba lăm triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Trọng H phải tiếp tục bồi thường cho bà K số tiền 10.000.000 đồng.

Bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng, cũng như quyền, nghĩa vụ của các bên trong trường hợp bản án sơ thẩm được thi hành theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 22/5/2017, bị cáo Nguyễn Trọng H kháng cáo bản án sơ thẩm xin được giảm nhẹ hình phạt và không bồi thường thêm 10.000.000 đồng cho bà K, vì lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện tại bị cáo bị gãy chân không đi làm được mà phải nuôi thêm 03 đứa con nhỏ, cha già đau ốm. Số tiền trước đây bị cáo bồi thường cho bà K do đi vay nặng lãi mà có, hiện tại bị cáo không còn khả năng bồi thường thêm.

Ngày 23/5/2017, người bị hại bà Nguyễn Hồng K có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử án tù giam đối với bị cáo Nguyễn Trọng H; đề nghị truy tố Bùi Sinh V và bồi thường thêm theo bảng kê yêu cầu bồi thường là 88.597.566 đồng (trừ đi 35.000.000 đồng đã nhận), bị cáo H còn phải bồi thường thêm cho bà K là 53.597.566 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng H tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và về phần dân sự; bà Nguyễn Hồng K tự nguyện rút một phần đơn kháng cáo không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử án tù giam đối với bị cáo Nguyễn Trọng H, không đề nghị truy tố thêm Bùi Sinh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng H rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Người bị hại rút một phần kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu khởi tố đối với Bùi Sinh V. Vì vậy không xem xét đối với phần này.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Hồng K, bị cáo và anh Bùi Sinh V tự nguyện thỏa thuận, các bên thống nhất như sau: bị cáo phải bồi

thường tiếp cho người bị hại 15.000.000 đồng và anh Bùi Sinh V hỗ trợ thêm cho người bị hại 5.000.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng H tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không đề nghị xem xét bồi thường thêm 10.000.000 đồng cho bà K. Đồng thời, bà Nguyễn Hồng K tự nguyện rút một phần đơn kháng cáo không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử án tù giam đối với bị cáo Nguyễn Trọng H, không đề nghị truy tố thêm Bùi Sinh V. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự tự nguyện của bị cáo, người bị hại. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung này.

Xuất phát từ việc ông Phan Đức V nợ tiền của Bùi Sinh V nên khi V và H đi nhậu tại nhà Nguyễn Trọng C về, V nhờ H chở V đến nhà ông V để đòi tiền thì giữa gia đình nhà ông V và V, H xảy ra cãi vã và đánh nhau. Bà K (vợ ông V) lúc này đang đứng sau lưng H, dùng tay kéo H lại nên H đã dùng tay phải đấm ngược về phía sau bà K, trúng vào mắt trái của bà K bị tổn thương giây thần kinh thị giác và đường đi, gây giảm thị lực mắt trái 1/10, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%, do vật tày gây ra. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng khi dùng tay đấm về phía sau trong khi bà K đang đứng sát phía sau sẽ rất nguy hiểm cho bà K nhưng H vẫn thực hiện. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Hồng K đề nghị tăng mức bồi thường dân sự, Hội đồng xét thấy người bị hại bà Nguyễn Hồng K yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 55.000.000 đồng trừ số tiền 35.000.000 đồng đã bồi thường trước ở cấp sơ thẩm, còn lại 20.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Sau khi tự nguyện thỏa thuận, bà Nguyễn Hồng K, bị cáo và anh Bùi sinh V thống nhất như sau:

Bị cáo phải bồi thường tiếp cho người bị hại 15.000.000 đồng.

Anh Bùi Sinh V hỗ trợ thêm cho người bị hại 5.000.000 đồng.

Tổng cộng là 20.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của các bên. Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 609 Bộ luật dân sự 2005 là chưa chính xác (Bộ luật dân sự 2005 đã hết hiệu lực thi hành). Cấp phúc thẩm điều chỉnh lại theo Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Hồng K, sửa bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2, Điều 238; b khoản 2, Điều 248, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H đề ngày 22/5/2017.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của bà Nguyễn Hồng K về phần hình sự đề ngày 22/5/2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 24 *(hai mươi bốn)* tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Cố ý gây thương tích*". Thời hạn tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được bản án hoặc quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Sửa Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Trọng H, bà Nguyễn Hồng K và anh Bùi Sinh V. Bị cáo Nguyễn Trọng H, anh Bùi Sinh V phải bồi thường cho bà Nguyễn Hồng K tổng cộng số tiền 55.000.000 *(Năm mươi lăm triệu)* đồng, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 35.000.000 triệu đồng. Bị cáo Nguyễn Trọng H phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Hồng K số tiền 15.000.000 *(Mười lăm triệu)*

đồng. Anh Bùi Sinh V hỗ trợ thêm cho bà Nguyễn Hồng K số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Về án phí:

Căn cứ Điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 1, điểm g, e khoản 2 Điều 23; Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Nguyễn Trọng H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp 750.000 đồng *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (13/9/2017)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh KT;
- TAND h.Ngọc Hồi;
- Công an h.Ngọc Hồi;
- Cục THADS h.Ngọc Hồi;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Cầu